

Số: 232 /KH-VKSTC

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tổng kiểm kê tài sản công trong ngành Kiểm sát nhân dân

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát huy kết quả Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 3531/QĐ-BTC ngày 17/10/2025 của Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thời điểm 0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-VKSTC ngày 12/11/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc thành lập Ban Chỉ đạo tổng kiểm kê tài sản công trong ngành Kiểm sát nhân dân;

Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Kế hoạch Tổng kiểm kê tài sản công trong ngành Kiểm sát nhân dân năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định số lượng, cơ cấu, hiện trạng sử dụng, giá trị tài sản công do ngành Kiểm sát nhân dân đầu tư, quản lý sau khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn, vận hành bộ máy Viện kiểm sát nhân dân theo mô hình 3 cấp, làm cơ sở để tiếp tục sắp xếp, bố trí, sử dụng, khai thác, xử lý có hiệu quả tài sản công, hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công trong Ngành.

- Việc tổng kiểm kê nhằm thống kê, nắm bắt được thực trạng tài sản công trong ngành Kiểm sát nhân dân, phục vụ cung cấp thông tin để Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; phục vụ việc xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp, sửa chữa các loại tài sản, trang thiết bị và đầu tư xây dựng trong toàn Ngành; phục vụ công tác báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công, cung cấp thông tin để lập báo cáo tài chính nhà nước, báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu

- Tuyên truyền, phổ biến đầy đủ đến các đơn vị và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc ngành Kiểm sát nhân dân về nội dung



Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát huy kết quả Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công.

- Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, sản phẩm và trách nhiệm của từng cá nhân, gắn với nhiệm vụ công tác chuyên môn của đơn vị. Triển khai nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả, đảm bảo thực hiện theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính và Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

- Phát huy tối đa kết quả và kinh nghiệm Tổng kiểm kê tài sản công tại thời điểm 0h00 ngày 01/01/2025 theo Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Tài sản công kiểm kê tại cơ quan, đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân gồm những loại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính, gồm: trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (bao gồm cả quyền sử dụng đất xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp); xe ô tô; tài sản cố định đặc thù; tài sản cố định khác.

2. Đối tượng thực hiện kiểm kê

Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, thành phố, Viện kiểm sát nhân dân khu vực, các đơn vị trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao: Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh; Cục Thống kê tội phạm và Chuyển đổi số; Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Báo Bảo vệ pháp luật; Viện Khoa học kiểm sát; Trường Đại học Kiểm sát (bao gồm Phân hiệu Trường Đại học Kiểm sát tại thành phố Hồ Chí Minh).

III. THỜI ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC KIỂM KÊ

1. Thời điểm kiểm kê

Thời điểm chốt số liệu kiểm kê: 0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Nguyên tắc kiểm kê

a) Tài sản thuộc phạm vi kiểm kê do cơ quan, đơn vị đang trực tiếp quản lý/tạm quản lý đều phải thực hiện kiểm kê, trừ các tài sản sau đây:

- Tài sản mà tại thời điểm kiểm kê đang trong quá trình đầu tư xây dựng, mua sắm, chưa hoàn thành đưa vào sử dụng; tài sản hình thành sau thời điểm kiểm kê.

- Tài sản đang được sử dụng để đưa vào các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

b) Việc kiểm kê dựa trên kiểm đếm thực tế tài sản tại thời điểm kiểm kê; so sánh, đối chiếu với số liệu theo dõi, hạch toán trên sổ kế toán.

c) Đối với tài sản đang được theo dõi, hạch toán trên sổ kế toán nhưng tại thời điểm kiểm kê thực tế không còn tại cơ quan, đơn vị, thì cơ quan, đơn vị đang theo dõi, hạch toán tài sản có trách nhiệm xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý tài sản phát hiện thiếu theo quy định của pháp luật có liên quan; không tổng hợp giá trị của các tài sản này vào giá trị tài sản kiểm kê.

d) Đối với các tài sản cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng thực tế tại thời điểm kiểm kê, việc xác định giá trị tài sản kiểm kê được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Các tài sản đã được theo dõi trên sổ kế toán: xác định giá trị tài sản theo nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại thời điểm kiểm kê;

- Các tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán: cơ quan, đơn vị đang quản lý/tạm quản lý tài sản có trách nhiệm căn cứ vào các hồ sơ liên quan đến tài sản để xác định giá trị tài sản. Trường hợp đã có quy định về Bảng giá hoặc giá quy ước thì sử dụng Bảng giá, giá quy ước đó và các thông tin về số năm đưa vào sử dụng, tỷ lệ khấu hao/hao mòn tài sản theo quy định để xác định nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản.

- Các tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán và không có căn cứ để xác định giá trị tài sản theo điểm b khoản này: xác định nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản là 1 đồng (chỉ sử dụng để phục vụ tổng kiểm kê.) Sau khi hoàn thành việc kiểm kê, cơ quan, đơn vị đang quản lý, tạm quản lý tài sản có trách nhiệm đánh giá lại giá trị tài sản để thực hiện hạch toán theo quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Việc tổng hợp kết quả kiểm kê thực hiện theo nguyên tắc từ dưới lên trên; bắt đầu từ đối tượng trực tiếp quản lý/tạm quản lý tài sản tại thời điểm kiểm kê. Tài sản của cấp nào quản lý thì cấp đó có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện kiểm kê và tổng hợp báo cáo.

IV. NHIỆM VỤ VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Viện kiểm sát nhân dân tối cao

a) Tuyên truyền, hướng dẫn các đơn vị trong Ngành thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, quy định về chế độ tính khấu hao, hao mòn tài sản cố định.

Thời gian thực hiện: trước ngày 15/11/2025

b) Thành lập Ban Chỉ đạo Tổng kiểm kê.

Thời gian thực hiện: trước ngày 15/11/2025

c) Xây dựng, ban hành Kế hoạch Tổng kiểm kê của ngành Kiểm sát nhân dân

Thời gian thực hiện: trước ngày 15/11/2025

d) Tổ chức hướng dẫn, tập huấn thực hiện kiểm kê.

Thời gian thực hiện: Tháng 11/2025 - 12/2025

đ) Tổng hợp toàn Ngành, báo cáo kết quả kiểm kê gửi Bộ Tài chính.

Thời hạn hoàn thành: trước ngày 31/5/2026

e) Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung cụ thể, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong Ngành, thời hạn phải hoàn thành và kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong quá trình kiểm kê.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 11/2025 đến khi kết thúc Tổng kiểm kê

Cục Tài chính tham mưu lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao, triển khai thực hiện.

2. Các đơn vị trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao

a) Thành lập Tổ kiểm kê tài sản công

Thời hạn hoàn thành: trước ngày 30/11/2025

b) Ban hành Kế hoạch kiểm kê

Thời hạn hoàn thành: trước ngày 30/11/2025

c) Chuẩn bị các điều kiện cần thiết về hồ sơ, thông tin tài sản, việc theo dõi, hạch toán tài sản tại cơ quan, đơn vị theo quy định để phục vụ công tác kiểm kê.

Thời hạn hoàn thành: trước ngày 31/12/2025

d) Thực hiện kiểm kê tài sản thuộc phạm vi quản lý/tạm quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về số liệu kiểm.

Thời hạn hoàn thành: Từ ngày 01/01/2026 đến trước ngày 31/3/2026

đ) Tổng hợp kết quả kiểm kê và báo cáo về Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Thời hạn hoàn thành: trước ngày 31/3/2026

3. Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, thành phố

a) Thành lập Tổ kiểm kê tài sản công. Thời hạn hoàn thành: trước ngày 30/11/2025

b) Ban hành Kế hoạch kiểm kê. Thời hạn hoàn thành: trước ngày 30/11/2025

c) Chuẩn bị các điều kiện cần thiết về hồ sơ, thông tin tài sản, việc theo dõi, hạch toán tài sản tại cơ quan, đơn vị theo quy định để phục vụ công tác kiểm kê.

Thời hạn hoàn thành: trước ngày 31/12/2025

d) Thực hiện kiểm kê tài sản thuộc phạm vi kiểm kê do đơn vị mình đang trực tiếp quản lý/tạm quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về số liệu kiểm kê.

Thời hạn hoàn thành: Từ ngày 01/01/2026 đến trước ngày 31/3/2026

đ) Kiểm tra, tổng hợp kết quả kiểm kê của đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc, báo cáo về Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Thời hạn hoàn thành: trước ngày 31/3/2026

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị cấp dưới, đảm bảo công tác kiểm kê thực hiện đúng nội dung và thời hạn do Bộ Tài chính và Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định.

4. Viện kiểm sát nhân dân khu vực

a) Thành lập Tổ kiểm kê tài sản công. Thời hạn hoàn thành: trước ngày 30/11/2025

- b) Ban hành Kế hoạch kiểm kê. Thời hạn hoàn thành: trước ngày 30/11/2025
- c) Chuẩn bị các điều kiện cần thiết về hồ sơ, thông tin tài sản, việc theo dõi, hạch toán tài sản tại cơ quan, đơn vị theo quy định để phục vụ công tác kiểm kê. Thời hạn hoàn thành: trước ngày 31/12/2025
- d) Thực hiện kiểm kê tài sản thuộc phạm vi quản lý/tạm quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về số liệu kiểm kê. Thời hạn hoàn thành: từ ngày 01/01/2026 đến trước ngày 20/3/2026
- đ) Tổng hợp kết quả kiểm kê và báo cáo về Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực tiếp quản lý. Thời hạn hoàn thành: trước ngày 15/3/2026

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị kế toán trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao căn cứ nội dung tại Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024, Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 3531/QĐ-BTC ngày 17/10/2025 của Bộ Tài chính và Kế hoạch này để triển khai thực hiện, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện, đảm bảo đúng tiến độ, nhiệm vụ được nêu tại Kế hoạch này.

2. Các thành viên trong Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo nhiệm vụ được phân công.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Viện kiểm sát nhân dân tối cao (qua Cục Tài chính) để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, xử lý. /.

Nơi nhận:

- Viện trưởng VKSND tối cao (để báo cáo);
- Các Phó Viện trưởng VKSND tối cao;
- Viện trưởng các VKSND tỉnh, thành phố;
- Thủ trưởng các đơn vị kế toán trực thuộc VKSND tối cao;
- Thành viên Ban Chỉ đạo;
- Cổng thông tin điện tử VKSND tối cao;
- Lưu: VT, Cục 3.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**Nguyễn Duy Giảng
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO**